

ĐIỂM MÔN HỌC: Ngọc...ng?.....

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E201	Trần Thị Vân Anh	06/10/1984	1									
2	TCCT23E202	Phùng Nguyễn Bằng Đình	26/06/1978	0	5		5		50	40		44	
3	TCCT23E203	Đặng Văn Đò	21/04/1992	0	7		7		70	65		67	
4	TCCT23E204	Lý Kim Duyên	01/01/1961	1	6		6		60	40		48	
5	TCCT23E205	Mã Trung Hiếu	02/03/1972	0									
6	TCCT23E206	Phạm Tấn Hoàng	01/07/1984	0	6		5		53	40		45	
7	TCCT23E207	Trịnh Vũ Hoàng Kha	09/09/1992	0	7		7		70	80		76	
8	TCCT23E208	Nguyễn Hùng Kiệt	02/09/1975	0	6		6		60	55		57	
9	TCCT23E209	Nguyễn Kim Loan	06/09/1971	1	6		6		60	80		72	
10	TCCT23E210	La Đăng Lộc	12/09/1971	0	6		6		60	25		39	L2
11	TCCT23E211	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1972	0	6		6		60	40		48	
12	TCCT23E212	Trần Thị Trúc Ly	01/02/1985	1	7		7		70	40		52	
13	TCCT23E213	Dương Hoài Nhã	01/01/1986	0	6		6		60	40		48	
14	TCCT23E214	Nguyễn Su Ni	10/04/1983	0	6		6		60	50		54	
15	TCCT23E215	Vương Thoại Ninh	10/09/2000	0	7		7		70	55		61	
16	TCCT23E216	Lê Đình Phong	13/08/1980	0	6		6		60	50		54	
17	TCCT23E217	Huỳnh Mỹ Phung	15/08/1972	1	6		7		67	82		76	
18	TCCT23E218	Nguyễn Thị Trúc Quyền	21/07/1979	1	6		6		60	75		69	
19	TCCT23E219	Trần Thanh Tâm	15/02/1984	1	6		6		60	40		48	
20	TCCT23E220	Trịnh Thị Thư	08/01/1984	1	6		5		53	45		48	
21	TCCT23E221	Lê Đặng Anh Thư	03/10/1997	1									
22	TCCT23E222	Võ Phi Thuyền	08/10/1992	1	7		7		70	40		52	
23	TCCT23E223	Trần Thị Tiềm	24/03/1963	1	6		6		60	75		69	
24	TCCT23E224	Hồ Thiên Tính	24/09/1984	0	6		6		60	✓		✓	L2
25	TCCT23E225	Phạm Quốc Toàn	13/05/2004	0	7		7		70	40		52	
26	TCCT23E226	Nguyễn Văn Tông	01/01/1969	0	7		6		63	70		67	
27	TCCT23E227	Phan Thị Tú Trinh	21/06/1985	1	6		7		67	45		54	
28	TCCT23E228	Nguyễn Thị Hòa Trưng	19/03/1984	1	6		6		60	50		54	
29	TCCT23E229	Trương Thị Tú	02/06/1978	1	6		6		60	40		48	
30	TCCT23E230	Ngô Kim Tư	12/02/1989	1	6		6		60	40		48	
31	TCCT23E231	Nguyễn Thị Kim Tuyến	19/02/1971	1	6		6		60	40		48	
32	TCCT23E232	Trần Thị Cẩm Vân	30/10/1977	1	6		6		60	40		48	
33	TCCT23E233	Nguyễn Thanh Vũ	20/07/1973	0	6		6		60	20		36	L2

34	TCCT23E234	Nguyễn Phong Vũ	02/11/2001	0	6	5	53	50	51	
35	TCCT23E235	Lê Thị Thảo Vy	20/12/2004	1	7	7	70	55	61	
36	TCCT23E236	Phạm Như Ý	13/01/2005	1	6	7	67	60	63	
37	TCCT23E237	Nguyễn Thanh Ý	15/07/1985	0	5	5	50	40	44	
38	TCCT23E238	Nguyễn Phi Yến	03/10/2004	1	6	5	~~65~~ 50		51	
39	TCCT23E239	Phạm Văn Phúc	30/10/1981	0	5	5	50	1.5	2.9	12
40	TCCT23E240	Đoàn Thị Kim	04/04/1976	1	5	6	57	1.5	3.2	12
41	TCCT23E241	Trần Thị Kim Thoa	01/01/1972	1	6	6	60	80	72	
42	TCCT23E242	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/01/1962	1	6	6	60	55	57	
43	TCCT23E243	Huỳnh Thanh Triều	01/01/1987	0	6	6	60	40	48	
44	TCCT23E244	Nguyễn Thị Hết	21/10/1963		6	6	60	80	72	
45	TCCT23E245	Trần Thanh Hòa								
46	TCCT23E246	M ² Văn Liêm			6	5	53	45	48	
47	TCCT23E247	Phạm Tấn Tài			6	5	53	65	60	
48	TCCT23E248	Trần Thị Cẩm Lan			6	5	53	40	45	
49	TCCT23E249	Lâm Hồng Châu			6	5	53	/	/	12
50	TCCT23E250									
51	TCCT23E251									

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày tháng năm
Giáo viên giảng dạy

Phan
phạm phai phan.

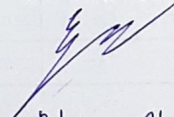
ĐIỂM MÔN HỌC: K.N.G.T.....

TT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E201	Trần Thị Vân	Anh	06/10/1984	1	8	8	80	70			74	
2	TCCT23E202	Phùng Nguyễn Băng	Đình	26/06/1978	0	7	8	77	70			73	
3	TCCT23E203	Đặng Văn	Đỗ	21/04/1992	0	7	8	77	60			67	
4	TCCT23E204	Lý Kim	Duyên	01/01/1961	1	6	7	67	65			66	
5	TCCT23E205	Mã Trung	Hiếu	02/03/1972	0								
6	TCCT23E206	Phạm Tấn	Hoàng	01/07/1984	0	7	7	70	65			67	
7	TCCT23E207	Trịnh Vũ Hoàng	Kha	09/09/1992	0	8	8	80	65			71	
8	TCCT23E208	Nguyễn Hùng	Kiệt	02/09/1975	0	6	6	60	60			60	
9	TCCT23E209	Nguyễn Kim	Loan	06/09/1971	1	5	5	50	60			56	
10	TCCT23E210	La Đăng	Lộc	12/09/1971	0	7	8	77	55			64	
11	TCCT23E211	Nguyễn Văn	Lộc	01/01/1972	0	6	6	60	50			54	
12	TCCT23E212	Trần Thị Trúc	Ly	01/02/1985	1	6	7	67	50			57	
13	TCCT23E213	Dương Hoài	Nhã	01/01/1986	0	6	6	60	50			54	
14	TCCT23E214	Nguyễn Su	Ni	10/04/1983	0	7	8	77	60			67	
15	TCCT23E215	Vương Thoại	Ninh	10/09/2000	0	5	5	50	50			50	
16	TCCT23E216	Lê Đình	Phong	13/08/1980	0	7	8	77	70			73	
17	TCCT23E217	Huỳnh Mỹ	Phung	15/08/1972	1	5	5	50	60			56	
18	TCCT23E218	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	21/07/1979	1	7	7	70	55			61	
19	TCCT23E219	Trần Thanh	Tâm	15/02/1984	1	6	6	60	65			63	
20	TCCT23E220	Trịnh Thị	Thư	08/01/1984	1	5	5	50	65			59	
21	TCCT23E221	Lê Đăng Anh	Thư	03/10/1997	1								
22	TCCT23E222	Võ Phi	Thuyền	08/10/1992	1	8	8	80	70			74	
23	TCCT23E223	Trần Thị	Tiêm	24/03/1963	1	7	8	77	60			67	
24	TCCT23E224	Hồ Thiên	Tinh	24/09/1984	0								
25	TCCT23E225	Phạm Quốc	Toàn	13/05/2004	0	7	7	70	55			61	
26	TCCT23E226	Nguyễn Văn	Tông	01/01/1969	0	7	7	70	65			67	
27	TCCT23E227	Phan Thị Tú	Trình	21/06/1985	1	6	6	60	55			57	
28	TCCT23E228	Nguyễn Thị Hòa	Trung	19/03/1984	1	6	7	67	55			60	
29	TCCT23E229	Trương Thị	Tú	02/06/1978	1	7	7	70	55			61	
30	TCCT23E230	Ngô Kim	Tư	12/02/1989	1	7	8	77	55			64	
31	TCCT23E231	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	19/02/1971	1	5	6	57	60			59	
32	TCCT23E232	Trần Thị Cẩm	Vân	30/10/1977	1	8	8	80	70			74	
33	TCCT23E233	Nguyễn Thanh	Vũ	20/07/1973	0	8	8	80	70			74	

34	TCCT23E234	Nguyễn Phong	Vũ	02/11/2001	0	5	6	57	55	56
35	TCCT23E235	Lê Thị Thảo	Vy	20/12/2004	1	7	7	70	70	70
36	TCCT23E236	Phạm Như	Ý	13/01/2005	1	7	7	70	80	76
37	TCCT23E237	Nguyễn Thanh	Ý	15/07/1985	0	6	6	60	50	54
38	TCCT23E238	Nguyễn Phi	Yến	03/10/2004	1	5	6	57	60	59
39	TCCT23E239	Phạm Văn	Phúc	30/10/1981	0	5	6	57	50	53
40	TCCT23E240	Đoàn Thị	Kim	04/04/1976	1	6	7	67	50	57
41	TCCT23E241	Trần Thị Kim	Thoa	01/01/1972	1	6	6	60	50	54
42	TCCT23E242	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	01/01/1962	1	5	6	57	50	53
43	TCCT23E243	Huỳnh Thanh	Triều	01/01/1987	0	7	8	77	65	70
44	TCCT23E244	Nguyễn Thị	Hết	21/10/1963		8	8	80	60	68
45	TCCT23E245	Trần Thanh	Hòa			5	6	57	55	56
46	TCCT23E246	Mã Văn	Liêm			6	7	67	50	57
47	TCCT23E247	Phạm Tấn	Tài			6	6	60	60	60
48	TCCT23E248	Lâm Hoàng Châu				9	8	83	80	81
49	TCCT23E249	Trần Thị Cẩm Lân				5	6	57	60	59
50	TCCT23E250									
51	TCCT23E251									

Tổng số học sinh /
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày tháng năm
Giáo viên giảng dạy


Phụng Phước Nguyễn

ĐIỂM MÔN HỌC: ĐƯỢC LỖ

MS	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
TCCT23E201	Trần Thị Vân	Anh	06/10/1984	1		8	8		73	75		74	
TCCT23E202	Phùng Nguyễn Băng	Đinh	26/06/1978	0		7	7		70	70		70	
TCCT23E203	Đặng Văn	Đô	21/04/1992	0		8	8		80	75		77	
TCCT23E204	Lý Kim	Duyên	01/01/1961	1		8	8		73	70		71	
TCCT23E205	Mã Trung	Hiếu	02/03/1972	0		8	8		80	/		/	72
TCCT23E206	Phạm Tấn	Hoàng	01/07/1984	0		6	8		67	80		75	
TCCT23E207	Trịnh Vũ Hoàng	Kha	09/09/1992	0		8	7		73	90		83	
TCCT23E208	Nguyễn Hùng	Kiệt	02/09/1975	0		7	7		70	70		70	
TCCT23E209	Nguyễn Kim	Loan	06/09/1971	1		8	8		80	80		80	
TCCT23E210	La Đăng	Lộc	12/09/1971	0		8	8		73	70		71	
TCCT23E211	Nguyễn Văn	Lộc	01/01/1972	0		8	8		73	60		65	
TCCT23E212	Trần Thị Trúc	Ly	01/02/1985	1		8	8		73	70		71	
TCCT23E213	Dương Hoài	Nhã	01/01/1986	0		7	7		70	70		70	
TCCT23E214	Nguyễn Su	Ni	10/04/1983	0		7	8		77	70		73	
TCCT23E215	Vương Thoại	Ninh	10/09/2000	0		6	7		67	75		72	
TCCT23E216	Lê Đình	Phong	13/08/1980	0		6	7		67	65		66	
TCCT23E217	Huỳnh Mỹ	Phụng	15/08/1972	1		8	8		73	90		83	
TCCT23E218	Nguyễn Thị Trúc	Quyền	21/07/1979	1		8	8		73	80		77	
TCCT23E219	Trần Thanh	Tâm	15/02/1984	1		7	7		70	60		64	
TCCT23E220	Trịnh Thị	Thư	08/01/1984	1		7	8		77	60		67	
TCCT23E221	Lê Đặng Anh	Thư	03/10/1997	1									không
TCCT23E222	Võ Phi	Thuyền	08/10/1992	1		7	8		77	85		82	
TCCT23E223	Trần Thị	Tiềm	24/03/1963	1		7	7		70	90		82	
TCCT23E224	Hồ Thiện	Tính	24/09/1984	0		7	8		77	/		/	72
TCCT23E225	Phạm Quốc	Toàn	13/05/2004	0		7	7		70	70		70	
TCCT23E226	Nguyễn Văn	Tông	01/01/1969	0		8	8		80	60		68	
TCCT23E227	Phan Thị Tú	Trinh	21/06/1985	1		6	7		67	80		75	
TCCT23E228	Nguyễn Thị Hòa	Trung	19/03/1984	1		7	8		77	60		67	

29	TCCT23E229	Trương Thị Tú	02/06/1978	1		7	8		77	60		67	
30	TCCT23E230	Ngô Kim Tư	12/02/1989	1		8	8		80	70		74	
31	TCCT23E231	Nguyễn Thị Kim Tuyền	19/02/1971	1		6	7		67	70		69	
32	TCCT23E232	Trần Thị Cẩm Vân	30/10/1977	1		7	7		70	80		76	
33	TCCT23E233	Nguyễn Thanh Vũ	20/07/1973	0		7	8		77	80		79	
34	TCCT23E234	Nguyễn Phong Vũ	02/11/2001	0		8	8		80	70		74	
35	TCCT23E235	Lê Thị Thảo Vy	20/12/2004	1		8	7		73	80		77	
36	TCCT23E236	Phạm Như Ý	13/01/2005	1		7	7		70	85		79	
37	TCCT23E237	Nguyễn Thanh Ý	15/07/1985	0		7	7		70	70		70	
38	TCCT23E238	Nguyễn Phi Yến	03/10/2004	1		7	8		77	85		82	
39	TCCT23E239	Phạm Văn Phúc	30/10/1981	0		7	7		70	60		64	
40	TCCT23E240	Đoàn Thị Kim	04/04/1976	1		7	7		70	60		64	
41	TCCT23E241	Trần Thị Kim Thoa	01/01/1972	1		7	7		70	70		70	
42	TCCT23E242	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/01/1962	1		7	7		70	60		64	
43	TCCT23E243	Huỳnh Thanh Triều	01/01/1987	0		8	7		73	50		59	
44	TCCT23E244	Đỗ Văn Linh Vương	29/10/2000										Vương
45	TCCT23E245	Phạm Tấn Tài	09/02/1987			8	8		80	60		68	
46	TCCT23E246	Nguyễn Thị Hết	21/10/1963			9	7		77	70		73	Đinh
47	TCCT23E247	Trần Thanh Hòa	21/10/2008			7	8		77	—		—	L
48	TCCT23E248	Mã Văn Liêm	01/01/1954			8	7		73	70		71	
49	TCCT23E249	Trần Thị Cẩm Lớn	06/02/1989										Vương
50	TCCT23E250	Lâm Hoàng Châu	03/02/1981										Vương
51	TCCT23E251												

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày ..10.. tháng ..1... năm 2024
Giáo viên giảng dạy

Thư

Trương Quang Thái

ĐIỂM MÔN HỌC: Lý luận Cơ bản 4 HCF

ĐIỂM MÔN HỌC: Lý Hóa Sinh 11 HCT														
STT	MS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E201	Trần Thị Vân	Anh	06/10/1984	1	8		8		80	90		86	
2	TCCT23E202	Phùng Nguyễn Bằng	Đình	26/06/1978	0	6		7		67	70		69	
3	TCCT23E203	Đặng Văn	Đô	21/04/1992	0	6		7		67	60		63	
4	TCCT23E204	Lý Kim	Duyên	01/01/1961	1	6		6		60	40		48	
5	TCCT23E205	Mã Trung	Hiếu	02/03/1972	0									
6	TCCT23E206	Phạm Tấn	Hoàng	01/07/1984	0	6		6		60	85		75	
7	TCCT23E207	Trịnh Vũ Hoàng	Kha	09/09/1992	0	8		9		87	40		59	
8	TCCT23E208	Nguyễn Hùng	Kiệt	02/09/1975	0	6		7		67	85		78	
9	TCCT23E209	Nguyễn Kim	Loan	06/09/1971	1	6		7		67	85		78	
10	TCCT23E210	La Đăng	Lộc	12/09/1971	0	6		65		63	80		73	
11	TCCT23E211	Nguyễn Văn	Lộc	01/01/1972	0	7		6		63	30		43	
12	TCCT23E212	Trần Thị Trúc	Ly	01/02/1985	1	7		7		70	50		58	
13	TCCT23E213	Dương Hoài	Nhã	01/01/1986	0	7		75		73	45		56	
14	TCCT23E214	Nguyễn Su	Ni	10/04/1983	0	8		8		80	90		86	
15	TCCT23E215	Vương Thoại	Ninh	10/09/2000	0	75		8		78	90		85	
16	TCCT23E216	Lê Đình	Phong	13/08/1980	0	7		8		77	50		61	
17	TCCT23E217	Huỳnh Mỹ	Phụng	15/08/1972	1	7		7		70	50		58	
18	TCCT23E218	Nguyễn Thị Trúc	Quyền	21/07/1979	1	8		8		80	40		56	
19	TCCT23E219	Trần Thanh	Tâm	15/02/1984	1	7		6		63	50		55	
20	TCCT23E220	Trịnh Thị	Thư	08/01/1984	1	8		8		80	40		56	
21	TCCT23E221	Lê Đặng Anh	Thư	03/10/1997	1	65		65		65				L2
22	TCCT23E222	Võ Phi	Thuyền	08/10/1992	1	65		65		65	60		62	
23	TCCT23E223	Trần Thị	Tiềm	24/03/1963	1	8		8		80	60		68	
24	TCCT23E224	Hồ Thiện	Tính	24/09/1984	0									
25	TCCT23E225	Phạm Quốc	Toản	13/05/2004	0	6		65		63	50		55	
26	TCCT23E226	Nguyễn Văn	Tông	01/01/1969	0	6		6		60	65		63	
27	TCCT23E227	Phan Thị Tú	Trinh	21/06/1985	1	7		7		70	55		85	
28	TCCT23E228	Nguyễn Thị Hòa	Trưng	19/03/1984	1	6		6		60	50		54	

29	TCCT23E229	Trương Thị Tú	02/06/1978	1	6	65	63	90	79
30	TCCT23E230	Ngô Kim Tư	12/02/1989	1	6	6	60	60	60
31	TCCT23E231	Nguyễn Thị Kim Tuyền	19/02/1971	1	7	7	70	50	58
32	TCCT23E232	Trần Thị Cẩm Vân	30/10/1977	1	7	7	70	80	76
33	TCCT23E233	Nguyễn Thanh Vũ	20/07/1973	0	6	6	60	70	66
34	TCCT23E234	Nguyễn Phong Vũ	02/11/2001	0	65	7	68	60	63
35	TCCT23E235	Lê Thị Thảo Vy	20/12/2004	1	7	7	70	50	58
36	TCCT23E236	Phạm Như Ý	13/01/2005	1	75	8	78	95	88
37	TCCT23E237	Nguyễn Thanh Ý	15/07/1985	0	7	7	70	50	58
38	TCCT23E238	Nguyễn Phi Yến	03/10/2004	1	7	7.5	73	75	74
39	TCCT23E239	Phạm Văn Phúc	30/10/1981	0	7	7	70	50	58
40	TCCT23E240	Đoàn Thị Kim	04/04/1976	1	7	7	70	50	58
41	TCCT23E241	Trần Thị Kim Thoa	01/01/1972	1	7	7	70	55	61
42	TCCT23E242	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/01/1962	1	7	7	70	60	64
43	TCCT23E243	Huỳnh Thanh Triều	01/01/1987	0	65	7	68	90	81
44	TCCT23E244	Đỗ Văn Linh Vương	29/10/2000						
45	TCCT23E245	Phạm Tấn Tài	09/02/1987		6	7	67	50	57
46	TCCT23E246	Nguyễn Thị Hết	21/10/1963		7	7	70	55	61
47	TCCT23E247	Trần Thanh Hòa	21/10/208		6	6	60	40	48
48	TCCT23E248	Mã Văn Liêm	01/01/1954		7	7	70	30	46
49	TCCT23E249	Trần Thị Cẩm Lớn	06/02/1989		7	7	70	80	76
50	TCCT23E250	Lâm Hoàng Châu	03/02/1981		6	6	60	40	48
51	TCCT23E251								

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày tháng năm

Giáo viên giảng dạy

Phước
BS. Trần Văn Ngon

ĐIỂM MÔN HỌC: ADCO ICTAD

TT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2					
1	TCCT23E201	Trần Thị Vân Anh	06/10/1984	1	6		7		67	5.1		57	
2	TCCT23E202	Phùng Nguyễn Băng Đình	26/06/1978	0	6		7		67	5.1		57	
3	TCCT23E203	Đặng Văn Đò	21/04/1992	0	7		8		77	6.3		69	
4	TCCT23E204	Lý Kim Duyên	01/01/1961	1	6		7		67	5.2		58	
5	TCCT23E205	Mã Trung Hiếu	02/03/1972	0									
6	TCCT23E206	Phạm Tấn Hoàng	01/07/1984	0	6.5		8		75	5.0		60	
7	TCCT23E207	Trịnh Vũ Hoàng Kha	09/09/1992	0	7		8		77	5.5		64	
8	TCCT23E208	Nguyễn Hùng Kiệt	02/09/1975	0	7		7.5		73	5.1		60	
9	TCCT23E209	Nguyễn Kim Loan	06/09/1971	1	6.5		7.5		72	6.1		65	
10	TCCT23E210	La Đăng Lộc	12/09/1971	0	6.5		7.5		72	5.2		60	
11	TCCT23E211	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1972	0	6.5		7.5		72	5.0		59	
12	TCCT23E212	Trần Thị Trúc Ly	01/02/1985	1	6		7		67	5.1		57	
13	TCCT23E213	Dương Hoài Nhã	01/01/1986	0	6		7.5		70	5.1		59	
14	TCCT23E214	Nguyễn Su Ni	10/04/1983	0	6		7		67	5.0		57	
15	TCCT23E215	Vương Thoai Ninh	10/09/2000	0	7		8		77	5.2		62	
16	TCCT23E216	Lê Đình Phong	13/08/1980	0	7		7.5		73	6.1		66	
17	TCCT23E217	Huỳnh Mỹ Phung	15/08/1972	1	6		7.5		70	5.3		60	
18	TCCT23E218	Nguyễn Thị Trúc Quyền	21/07/1979	1	6.5		8		75	6.3		68	
19	TCCT23E219	Trần Thanh Tâm	15/02/1984	1	7		8		77	5.0		61	
20	TCCT23E220	Trịnh Thị Thư	08/01/1984	1	7		8		77	5.0		61	
21	TCCT23E221	Lê Đăng Anh Thư	03/10/1997	1									
22	TCCT23E222	Võ Phi Thuần	08/10/1992	1	6		7.5		70	7.2		71	
23	TCCT23E223	Trần Thị Tiêm	24/03/1963	1	6		7.5		70	6.8		69	
24	TCCT23E224	Hồ Thiện Tính	24/09/1984	0									
25	TCCT23E225	Phạm Quốc Toàn	13/05/2004	0	6		7.5		70	5.6		62	
26	TCCT23E226	Nguyễn Văn Tông	01/01/1969	0	6.5		8		75	5.1		61	
27	TCCT23E227	Phan Thị Tú Trinh	21/06/1985	1	6.5		8		75	7.2		73	
28	TCCT23E228	Nguyễn Thị Hòa Trung	19/03/1984	1	6		8		73	5.7		63	
29	TCCT23E229	Trương Thị Tú	02/06/1978	1	6		7.5		70	5.0		58	
30	TCCT23E230	Ngô Kim Tư	12/02/1989	1	6		8		73	5.3		61	
31	TCCT23E231	Nguyễn Thị Kim Tuyến	19/02/1971	1	6		7.5		70	5.1		59	
32	TCCT23E232	Trần Thị Cẩm Vân	30/10/1977	1	6		7		67	5.0		57	
33	TCCT23E233	Nguyễn Thanh Vũ	20/07/1973	0	6		7.5		70	5.0		58	

